

Số: 180419/TB - TCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng
- Mã chứng khoán: TCL
- Địa chỉ trụ sở chính: 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3742 3207
- Fax: 028 3742 3206
- Người thực hiện công bố thông tin: Đào Tuấn Anh
- Chức vụ: Trưởng ban Pháp chế - Thư ký công ty

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*): Công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 cập nhật (Bổ sung tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT thay thế cùng Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/4/2019 tại đường dẫn: <http://www.tancanglogistics.com>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019 cập nhật

**TL. GIÁM ĐỐC
THƯ KÝ CÔNG TY**



Đào Tuấn Anh



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thời gian: 7^h45 –11^h00 Thứ Sáu ngày 19/4/2019

Địa điểm: Hội trường Cảng Cát Lái

STT	NỘI DUNG	TỪ	ĐẾN
I	KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	Tiếp đón đại biểu, khách mời và đăng ký cổ đông.	7:45	8:15
2	Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc Đại hội.	8:15	8: 20
3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.	8: 20	8:25
4	Giới thiệu và thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu.	8: 25	8:30
5	Thông qua Quy chế làm việc, chương trình và thời gian Đại hội.	8:30	8:35
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018; KHSXKD năm 2019. Báo cáo kết quả đầu tư năm 2018; Kế hoạch đầu tư năm 2019.	8:35	8:55
2	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	8:55	9:00
3	Báo cáo của Ban kiểm soát .	9:00	9:15
4	Các tờ trình tại Đại hội: - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019. - Tờ trình về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018. - Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019. - Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018. - Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019. - Tờ trình chấp thuận phương án trả lương 2019. - Tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. - Tờ trình về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu. - Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty. - Tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT và bầu TV. HĐQT thay thế.	9:15	9:40
5	Nghỉ giải lao.	9:40	9:55
6	Đại hội thảo luận.	9:55	10:25
7	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.	10:25	10:40
8	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.	10:40	10:45
III	BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
1	Thông qua Biên bản Đại hội.	10:45	10:55
2	Bế mạc Đại hội.	10:55	11:00



**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GNVТ XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng;

Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng năm 2019 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2019 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy;

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;

5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) không tham dự được thì HĐQT cử một thành viên làm Chủ tọa đoàn. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử. Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- b. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- c. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- d. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp

lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/3/2019) tổng số cổ phần của công ty là **20,943,893** cổ phần tương đương với **20,943,893** quyền biểu quyết.

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. (Khoản 3, Điều 21 Điều lệ công ty).

- Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 7 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ mỗi quý một lần, tổ chức họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty.

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên HĐQT đã phân công ông Nguyễn Xuân Bình - Thành viên HĐQT độc lập phụ trách, giám sát về tiền lương, thưởng, thu nhập, nhân sự của công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 18/NQ-HĐQT	24/01/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD quý 4 và cả năm 2017. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 năm 2018. - Thông qua kết quả đầu tư quý 4 và cả năm 2017. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 1 năm 2018. - Hội đồng quản trị Chấp thuận thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các Công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc của Công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc của các Công ty đó. - Thông qua phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn. - Thông qua việc TCL ứng trước tiền giải phóng mặt bằng dự án 15 ha Tân Cảng Nhơn Trạch và được khấu trừ vào tiền thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. - Thông qua báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2017. - Thông qua Quy chế quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản, hàng hoá, sửa chữa công trình và sửa chữa trang

			thiết bị của công ty.
2	Số: 93/NQ-HĐQT	06/02/2018	- Thông qua việc đầu tư xây kho 5.000 m ² tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch (điều chỉnh nội dung đầu tư kho cho khách hàng thuê đã thông qua tại phiên họp HĐQT ngày 09/01/2017 diện tích từ 3.000m ² lên 5.000m ² ; thời gian triển khai từ quý 1/2018 thay vì từ tháng 7/2019).
3	Số: 132/NQ-HĐQT	23/02/2018	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
4	Số: 225/NQ-HĐQT	23/4/2018	- Thông qua qua kết quả SXKD quý 1 năm 2018. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 2 năm 2018. - Thông qua kết quả đầu tư quý 1 năm 2018. - Thông qua kế hoạch đầu tư quý 2 năm 2018. - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017, với tỷ lệ là 18% (Mười tám phần trăm) trên vốn điều lệ. - Thông qua chủ trương về việc thanh lý 02 xe ô tô con cũ và mua mới 02 xe thay thế. - Thông qua việc chuyển nhượng bến sà lan 75 TEUs tại cảng TCCT .
5	Số: 282/NQ-HĐQT	24/5/2018	- Thông qua việc đầu tư khoảng 3.000 m ² đường bãi quanh khu vực kho 5.000 m ² tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch. - Thông qua việc đầu tư 04 khung chụp container (02 khung chụp 20' và 02 khung chụp 40').
6	Số: 350/NQ-HĐQT	17/7/2018	- Thông qua kết quả SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2018. - Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2018. - Thông qua kết quả đầu tư quý 2 và 6 tháng đầu năm 2018. Thông qua kế hoạch đầu tư quý 3 năm 2018. - Thông qua việc cơ cấu lại Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai: tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng, trong đó Cty TCL góp thêm 21 tỷ đồng (tăng phần vốn góp từ 04 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng; tăng tỷ lệ vốn góp từ 20% lên 50% trên vốn điều lệ). - Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội là đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. - Thông qua việc thiết kế, thi công nội thất văn phòng và mua sắm trang thiết bị văn phòng (di chuyển văn phòng từ công Nguyễn Thị Định Cảng Cát Lái ra tòa nhà của hợp doanh TCL – Hoa Tiêu và Union One). - Thông qua việc triển khai đầu tư tuyến đường kết nối trực tiếp từ ICD TCNT ra đường Quách Thị Trang; thiết

			kế, thi công cổng gate in/out; xây văn phòng làm việc cho CB CNV ICD và Đội Nghiệp vụ 2 Hải quan ra phía cổng mới.
7	Số: 454/NQ-HĐQT	18/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua KQ SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018. - Thông qua KH SXKD quý 4 năm 2018. - Thông qua KQ đầu tư quý 3 và 9 tháng đầu năm 2018. - Thông qua KH đầu tư quý 4 năm 2018. - Thông qua việc giao cho Giám đốc công ty đàm phán, thỏa thuận bồi thường cho các khách hàng trong vụ việc mua lớn ngày 24/9/2018 gây ngập line X11 bến 125 Cảng Cát Lái trên cơ sở theo quy định của pháp luật. - Thông qua việc giao cho Giám đốc công ty đàm phán hợp tác với hãng tàu Hapag Lloyd khai thác container rỗng tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy, dự kiến diện tích từ 2 ha đến 3 ha. Thời gian hợp tác dự kiến 5 năm. - Thông qua chủ trương nâng cấp 7000 m² bãi và đầu tư trang thiết bị tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy để triển khai đóng hàng lạnh và giảm tải container rỗng lạnh Cảng Cát Lái.

Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của công ty để đề ra Nghị quyết thực hiện. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Qua các cuộc họp HĐQT, Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của công ty hàng quý, báo cáo hiệu quả hoạt động của từng loại hình dịch vụ. Hội đồng quản trị thảo luận và lấy ý kiến của từng thành viên để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành, cụ thể một số công việc chính:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt trong công tác quản trị chi phí, các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác thị trường, khách hàng, công tác đầu tư, công tác nhân sự tiền lương, thưởng.
- Chỉ đạo và giao người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của công ty tại các công ty liên doanh, liên kết xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả sử dụng vốn của công ty tại các công ty liên kết.

Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Họ và tên	HĐQT, BGD, BKS				
		Chức danh	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
A	Hội đồng quản trị					
1	Ngô Minh Thuận	CT HĐQT	-	96.00	174.88	270.88
2	Nguyễn Văn Uẩn	PCT kiêm Giám đốc	965.89	78.00	174.88	1,218.77
3	Đỗ Thanh Trường	TV HĐQT	-	60.00	112.43	172.43
4	Võ Đắc Thiệu	TV HĐQT	-	60.00	112.43	172.43
5	Nguyễn Xuân Bình	TV HĐQT	-	60.00	112.43	172.43
B	Ban Giám đốc					
1	Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	764.82		112.43	877.25
2	Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc	679.44		112.43	791.87
3	Lê Văn Cường	Phó Giám đốc	289.19		112.43	401.62
4	Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc			117.15	117.15
5	Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	602.76		46.84	649.60
C	Ban Kiểm soát					
1	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	-	60.00	112.43	172.43
2	Nguyễn Thị Nhu	TVBKS, kiêm TP TCLĐTL	514.83	30.00	56.21	601.04
3	Phạm Kim Oanh	TV BKS	-	30.00	74.95	104.95
D	TP. TCKT – Kế toán trưởng					
1	Phạm Thị Hồng Thắm	TP. TC – KTT	512,97	18.00	74.95	605.92
	TỔNG CỘNG		4,329.90	492.00	1,506.87	6,328.77

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

A. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Thuận lợi:

– Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam năm 2018 đạt 243,48 tỷ USD, tăng 13,2% tương ứng tăng 28,36 tỷ USD so với năm 2017; tổng trị giá nhập khẩu đạt 236,69 tỷ USD, tăng 11,1% (tương ứng tăng 23,68 tỷ USD) so với năm 2017; sản lượng thông qua cảng Cát Lái + Phú Hữu năm 2018 đạt 4.697.000 teus bằng 105% năm 2017 và 100% kế hoạch năm 2018. Vì vậy, những dịch vụ kinh doanh chính của công ty như xếp dỡ tại bãi, đóng rút tại bến sà lan đạt và vượt kế hoạch đã đặt ra.

– Chất lượng dịch vụ tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy ngày càng được nâng cao, thu hút được thêm các hãng tàu lớn đưa container về khai thác tại đây như SML, Evergreen, TSL....

– Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp sâu sát của HĐQT, Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng, các đơn vị của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

– Tổng Công ty đã chấp thuận chủ trương và từng bước triển khai hàng dịch vụ của SNPL tại thị trường Nhơn Trạch giao cho ICD TCNT là đầu mối điều hành dịch vụ. Dịch vụ tại ICD NT được SNPL và khách hàng đánh giá cao. Sản lượng thông qua và doanh thu đối với dịch vụ trên đang ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của ICD TCNT.

– HĐQT, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Cán bộ, công nhân viên trong công ty phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm cao cùng lực lượng lao động trẻ năng động, nhiệt tình trong công việc, đơn vị đoàn kết nhất trí cao.

2. Khó khăn

– Tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. Hãng tàu tiếp tục gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh, gây sức ép giảm giá dịch vụ. Xu hướng liên doanh liên kết của hãng tàu lớn trong việc lập depot riêng làm giảm đáng kể sản lượng khai thác depot.

– Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, số lượng phương tiện hư hỏng nhiều, do vậy mà năng xuất khai thác ngày một hạn chế, chi phí dành cho sửa chữa phương tiện tăng cao đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

– Việc thi công đưa vào khai thác phần mở rộng Khu D và khu IMDG (depot 6) không đúng tiến độ do yếu tố khách quan từ chủ đất đã ảnh hưởng đến sản lượng khai thác depot của công ty.

– Trong nửa đầu năm 2018, xuất khẩu gạo nếp từ VN sang Trung Quốc diễn ra rất thuận lợi, tuy nhiên, từ 01/07/2018, thuế nhập khẩu với tất cả các loại gạo nếp từ các nước Đông Nam Á, trong đó Việt Nam phải chịu thuế xuất ở mức tăng 40% - 50%, từ thời điểm đó sản lượng đóng gạo sứt giảm nghiêm trọng, chỉ bằng 30% - 50% so với tháng cao điểm.

– Phần lớn hàng hóa thông qua ICD TCNT vẫn thực hiện thông quan tại Cát Lái do thói quen cũng như phát sinh chi phí trả rỗng. Do đó, khách hàng chưa mặn mà trong sử dụng dịch vụ tại ICD TCNT; sản lượng thông quan chưa được như mong đợi.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2018.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2018 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,730,000	3,796,782	101.79%	102.99%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	330,000	252,477	76.51%	88.01%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,379,600	1,295,595	93.91%	98.56%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	40,000	47,847	119.62%	98.36%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	204,500	153,710	75.16%	116.38%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	100,000	83,846	83.85%	312.69%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	60,000	82,879	138.13%	137.31%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	920,620,409,000	917,067,681,425	99.61%
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	899,328,510,000	887,412,561,079	98.68%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	21,191,899,000	26,071,607,293	123.03%
3. Thu nhập khác	100,000,000	3,583,513,053	3,583.51%
II. Tổng chi phí	801,714,449,000	796,193,411,819	99.31%
1. Giá vốn hàng bán	745,778,181,000	735,638,067,319	98.64%
2. Chi phí tài chính	3,000,000,000	2,139,608,170	71.32%
3. Chi phí bán hàng	8,660,000,000	9,594,336,006	110.79%
4. Chi phí quản lý	44,226,268,000	45,957,364,803	103.91%
5. Chi phí khác	50,000,000	2,864,035,521	5,728.07%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	118,905,960,000	120,874,269,606	101.66%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	20,442,810,000	21,386,930,524	104.62%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	98,463,150,000	99,487,339,082	101.04%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,901 (*)	3,911	100.26%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	58,548,560,000	50,541,547,799	86.32%

(*) EPS kế hoạch năm 2018 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

– Tổng doanh thu đạt 917.07 triệu đồng, bằng **99.61%** kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt **120.87** triệu đồng, bằng **101.66 %** kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt **99.49** triệu đồng, bằng **101.04%** kế hoạch năm.

– Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2018 đạt 3,911 đồng/CP, tương ứng đạt 100.26% kế hoạch năm 2018.

Mặc dù, vẫn có doanh thu một số dịch vụ không đạt như: Dịch vụ xếp dỡ sà lan đạt 84.98% kế hoạch năm (do công ty không mở rộng được 100md cầu tàu bến 125 như kế hoạch đã xây dựng); khai thác depot đạt 96.98% (do mở rộng 2.3ha cho khu D và khu bãi hàng IMDG không đúng tiến độ); Dịch vụ thông qua ICD TCNT đạt 77.89% kế hoạch năm (do thói quen giao nhận hàng hóa trực tiếp tại Cát Lái, Cái Mép của khách hàng; một số khách hàng truyền thống của ICD bị giảm do tình hình chung của nhà máy đã ảnh hưởng đến KQ SXKD của ICD; giá dịch vụ vận chuyển bằng sà lan chưa cạnh tranh với đường bộ do chi phí trả rỗng cao; kho 5.000m² đưa vào khai thác chậm hơn dự kiến 02 tháng; Sản lượng đóng gao tại ICD TCNT giảm) nhưng Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị đề ra và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 nhất trí thông qua.

PHẦN 3: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

– Dự báo sản lượng hàng hóa thông qua cảng Cát Lái và Phú Hữu năm 2019 sẽ tiếp tục tăng trưởng 5% so với năm 2018, vì vậy một số hoạt động kinh doanh chính của công ty như xếp dỡ tại bãi, xếp dỡ sà lan, khai thác depot sẽ tiếp tục ổn định.

– Khu D, Khu hàng IMDG được mở rộng vào cuối T12/2018 sẽ gia tăng diện tích khai thác và sản lượng thông qua depot cho công ty.

– Từ 01/01/2019 dịch vụ đóng rút container hàng lạnh đã được dịch chuyển từ cảng Cát Lái ra Depot TC Mỹ Thủy nhằm khai thác tối đa hạ tầng, trang thiết bị và mang lại doanh thu, hiệu quả cho depot TC Mỹ Thủy.

– ICD TCNT đưa vào khai thác thêm 02 cầu bờ cùng với việc SNPL tiếp tục giao thêm các khách hàng lớn như Tainan, Long Thái Tử, Tongbook ... giúp sản lượng xếp dỡ, vận chuyển hàng rời và hàng dịch vụ của ICD TCNT tăng mạnh so với năm 2018.

– Dự án 18 ha Cty CP Cát Lái Đông Sài Gòn do công ty cùng các đối tác góp vốn thành lập dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2019 sẽ tăng năng lực và lợi thế cạnh tranh cho công ty, mở rộng địa bàn khai thác bãi Depot khu vực lân cận Cảng Cát Lái.

2. Khó khăn

– Bên cạnh những thuận lợi, năm 2019 công ty cũng dự báo có rất nhiều những khó khăn tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của công ty, cụ thể như:

– Thị trường gạo trong năm tới sẽ có nhiều diễn biến bất lợi cho đơn vị xuất khẩu. Tình hình xuất khẩu gạo sang Trung Quốc thị trường lớn nhất của Việt Nam diễn biến rất khó lường và có xu hướng xấu khi Trung Quốc áp thuế nhập khẩu 50% lên mặt hàng gạo Việt Nam; Các thị trường khác như Philippin, Indonesia ... chủ yếu xuất bằng tàu hàng rời. Dự kiến sản lượng đóng gạo năm 2019 của công ty giảm mạnh.

– Việc chuyển các line sử dụng xe nâng sang line cầu khung nhằm tăng dung lượng bãi, hiện đại hóa cảng Cát Lái sẽ dẫn đến dư thừa phương tiện và ảnh hưởng đến sản lượng xếp dỡ tại bãi bằng xe nâng của công ty.

– Một số khách hàng lớn cụm khu CN Nhơn Trạch có lượng Xuất – nhập khẩu không đều, xuất hàng rất sát Closing time, hoặc cần lấy hàng nhập gấp trong ngày (chiếm đến 70-80%), tình trạng cầu bến tại cảng Cát Lái, Cái Mép luôn căng thẳng dẫn đến công tác điều hành có thời điểm bất bình hành, khách hàng sẽ chuyển đổi phương án vận chuyển ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và CLDV tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Kế hoạch sản lượng năm 2019 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,796,782	3,630,000	95.61%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	252,477	217,500	86.15%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,295,595	1,464,900	113.07%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	47,847	43,000	89.87%
SL dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	153,710	224,000	145.73%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	83,846	110,000	131.19%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	82,879	95,000	114.62%

2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	917,067,681,425	972,080,599,000	106.00%
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	887,412,561,079	944,860,000,000	106.47%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	26,071,607,293	27,120,599,000	104.02%
3. Thu nhập khác	3,583,513,053	100,000,000	2.79%
II. Tổng chi phí	796,193,411,819	849,996,380,000	106.76%
1. Giá vốn hàng bán	735,638,067,319	787,762,430,000	107.09%
2. Chi phí tài chính	2,139,608,170	4,063,100,000	189.90%
3. Chi phí bán hàng	9,594,336,006	8,600,000,000	89.64%
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	45,957,364,803	49,520,850,000	107.75%
5. Chi phí khác	2,864,035,521	50,000,000	1.75%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	120,874,269,606	122,084,219,000	101.00%
1. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	21,386,930,524	20,850,723,000	97.49%
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082	101,233,496,000	101.76%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,911	3,615	92.44%
VI. Nộp ngân sách	50,541,547,799	53,000,676,000	104.87%

Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2018 : 20,943,893 cổ phiếu.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 : 23,247,721 cổ phiếu().*

() Năm 2019, công ty có Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:44 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 44 cổ phiếu mới), số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thành công là 30,159,205 CP, thời gian thực hiện dự kiến đầu tháng 10 năm 2019, do vậy số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 tạm tính là 23,247,721 cổ phiếu.*

PHẦN 4: KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2018; KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2018.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2018; Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của HĐQT, BGD được quy định tại Điều lệ công ty; trong năm qua công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% HT KH Năm 2018
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	309,215.19	123,078.62	39.80%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	228,012.01	60,810.53	26.67%
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	66,413.60	39,703.63	59.78%
2	Nâng cấp 2,5 ha bãi rỗng thành bãi hàng	32,000.00	0.00	0.00%
3	Đường nối công cảng TCNT	9,500.00	21.66	0.23%
4	Nâng cấp hệ thống thoát nước Bến TCNT	293.35	293.35	100.00%
5	Nhà vệ sinh ICD TCNT (Hải quan)		177.45	
6	Hệ thống kho phụ trợ ICD TCNT	605.06	590.85	97.65%
7	Nhà văn phòng	4,700.00	0.00	0.00%
8	Cổng cảng	4,000.00	0.00	0.00%
9	Xây kho hàng 5.000 m ²	21,500.00	19,682.59	91.55%
10	Trạm biến áp 1250 KVA	2,000.00	0.00	0.00%
11	Kho hàng 18.000 m ²	83,000.00	0.00	0.00%
12	Máy phát điện dự phòng 1000 KVA	4,000.00	0.00	0.00%
13	Container văn phòng HQ 20 feed		74.80	
14	Container văn phòng HQ 40 feed		130.90	
15	Container văn phòng kho hàng 40 feed		135.30	
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	2,500.00	0.00	0.00%
1	Cổng ra vào	2,500.00	0.00	0.00%
C	Xây trụ sở văn phòng	76,191.52	58,126.04	76.29%
D	Thiết kế, thi công nội thất và mua sắm TTB văn phòng		2,675.79	
E	Công trình phú lợi Nhà khách Quân Cảng Đà Lạt	711.66	711.66	100.00%
F	Công trình phú lợi Nhà khách Tân Cảng - Cam Ranh	1,800.00	754.60	41.92%
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	4,667.05	7,252.26	155.39%
1	Đầu tư (01) trạm cân D15	667.05	588.66	88.25%
2	Đầu tư (04) khung chụp container	4,000.00	3,875.00	96.88%
3	Mua (06) máy handheld		226.70	
4	Lắp đặt camera tại TCNT		93.87	
5	Ô tô Toyota Camry 2.0E		1,107.30	
6	Ô tô Toyota Innova 2.0G		899.20	
7	Máy bơm điện PCCC Bến 125		89.29	
8	Điện thoại Iphone XS Max		372.24	
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (GÓP VỐN ĐL)	21,000.00	0.00	0.00%
1	Góp vốn Cty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21,000.00	0.00	0.00%
	TỔNG	334,882.24	130,330.88	38.92%

Tổng số tiền đầu tư năm 2018 là 130,330.88 triệu đồng (Một trăm ba mươi tỷ ba trăm ba mươi triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng), chỉ đạt 38.92% kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu do công ty chưa thực hiện xây kho hàng 18.000 m²; chưa làm đường nối cảng cảng TCNT (do thủ tục hành chính phức tạp và chờ QH 1/500); chưa nâng cấp 2,5 ha bãi rỗng thành bãi hàng (do sản lượng chưa tăng nhiều, nhu cầu chưa cao); chưa góp vốn vào Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai; hạng mục công ra vào Tân Cảng Mỹ Thủy và một số hạng mục đầu tư tại Tân Cảng Nhơn Trạch mới triển khai một phần trong tổng đầu tư. Các hạng mục khác như tòa nhà văn phòng hiện nay đã cho thuê được 50% diện tích, trạm cân đã hoạt động có hiệu quả.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2019
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	172,209.97
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	143,909.97
1	Di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới	26,709.97
2	Nâng cấp 2,5ha bãi rỗng thành bãi hàng	32,000.00
3	Đường nối cảng cảng TCNT	9,500.00
4	Nhà văn phòng	4,700.00
5	Cảng cảng	4,000.00
6	Chi phí tư vấn	1,000.00
7	Trạm biến áp 1250KVA	2,000.00
8	Kho hàng 12.000 m ²	60,000.00
9	Máy phát điện dự phòng 1000KVA	4,000.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	5,000.00
1	Công ra vào	2,500.00
2	Đầu tư khu đóng hàng lạnh	2,500.00
C	Xây trụ sở văn phòng	19,000.00
D	Công trình phúc lợi Nhà khách Tân Cảng Cam Ranh	800.00
E	Thiết kế thi công nội thất và mua sắm trang thiết bị văn phòng	3,500.00
II	GÓP VỐN ĐIỀU LỆ	21,000.00
1	Góp vốn vào Công ty Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21,000.00
	TỔNG	193,209.97

Bằng chữ : Một trăm chín mươi ba tỷ hai trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng./.



PHẦN 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2018

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: đồng

Tài sản ngắn hạn:	425,719,040,827
Tài sản dài hạn:	549,054,620,404
Tổng cộng tài sản:	974,773,661,231
Nợ phải trả:	289,974,609,317
Nguồn vốn chủ sở hữu:	684,799,051,914
Tổng cộng nguồn vốn:	974,773,661,231
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	887,412,561,079
Doanh thu hoạt động tài chính:	26,071,607,293
Thu nhập khác:	3,583,513,053
Giá vốn hàng bán:	735,638,067,319
Chi phí tài chính:	2,139,608,170
Chi phí bán hàng:	9,594,336,006
Chi phí quản lý:	45,957,364,803
Chi phí khác:	2,864,035,521
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	120,874,269,606
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	21,386,930,524
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:	
Lợi nhuận sau thuế:	99,487,339,082
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) :	3,911

Trên đây là một số nét chính về KQ SXKD của công ty trong năm 2018 và phương hướng, kế hoạch năm 2019, xin báo cáo trước Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ Công ty CP Đại Lý GNVТ Xếp Dỡ Tân Cảng và nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các hồ sơ chứng từ và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Đại Lý GNVТ Xếp Dỡ Tân Cảng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Ban kiểm soát công ty xin báo cáo trình Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đại Lý GNVТ Xếp Dỡ Tân Cảng năm 2018 như sau:

Phần 1

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

1. Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty CP Đại Lý GNVТ Xếp Dỡ Tân Cảng trong quản trị, điều hành:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể :

Đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện

tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao; Công ty chấp hành tốt việc kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước; thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK nhà nước và Sở GDCK Thành phố HCM.

Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông như: Triển khai hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2018 với doanh thu đạt **917,067** tỷ đạt 99,61%/KH năm, Lợi nhuận đạt **120,874** tỷ tăng 1.66%/KH 2018; sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thưởng	Tổng
1	Vũ Thị Lan Anh	TBKS	60,000,000	112,425,551	172,425,551
2	Nguyễn Thị Nhu	KSV	30,000,000	56,212,775	86,212,775
3	Phạm Kim Oanh	KSV	30,000,000	74,950,367	104,950,367
	CỘNG		120,000,000	243,588,693	363,588,693

2. Thẩm định báo cáo Tài chính.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán A & C về việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2018.

3. Triển khai Công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung theo quy định. Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến cho Ban điều hành và công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

Phần 2

Kết quả giám sát hoạt động của công ty Năm 2018

1. Giám sát hoạt động kinh doanh và Tài Chính

a). Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy Công ty CP Đại lý XD và GNVN Tân Cảng đã

hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông giao với các chỉ tiêu chính như sau :

	Chỉ tiêu	Năm 2017	Thực hiện 2018
1	Vốn điều lệ	209.438.930.000	209.438.930.000
2	Tổng Tài Sản	850.367.009.239	974.773.661.231
	Trong đó		
	- Tài Sản ngắn hạn	389.771.986.179	425.719.040.827
	- Tài Sản dài hạn	460.595.023.060	549.054.620.404
3	Tổng nguồn vốn	850.367.009.239	974.773.661.231
	Trong đó		
	- Nợ phải trả	209.776.984.587	289.974.609.317
	- Nguồn vốn CSH	640.590.024.652	684.799.051.914
4	Doanh thu, thu nhập khác	854.027.520.883	917.067.681.425
5	Lợi nhuận trước thuế	117.451.731.428	120.874.269.606
6	Lợi nhuận sau thuế	96.612.596.449	99.487.339.082
7	Khả năng thanh toán		
	- Nợ phải trả/ VCSH	0.33	0.42
	- Khả năng thanh toán hiện hành	2.45	2.08
	- Khả năng thanh toán nhanh	2.43	2.07
8	Khả năng sinh lời		
	- Tỷ suất LN sau thuế/ TTS (ROA)	11.47%	10.90%
	- Tỷ suất LN sau thuế/ VCSH (ROE)	15.75%	15.01%
	- Tỷ suất LN sau thuế/ DTT (ROS)	11.60%	11.21%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.126	3.911

2. Giám sát về hoạt động đầu tư:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, trong năm 2018, công ty đã thực hiện đầu tư 130,33 tỷ đồng đạt 38.92% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính do một số hạng mục chưa đủ thủ tục và qui hoạch (*Kho hàng 18.000M², đường nối công TCNT*), một số hạng mục chưa triển khai do nhu cầu thị trường chưa cao, ... Về đầu tư Tài chính, trong năm 2018 công ty chưa đầu tư góp vốn vào Công ty CP Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai. Tổng số tiền đầu tư tài chính tính đến thời điểm 31/12/2018 là: 135,599,480,000 đồng.

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc và qua kiểm tra, Ban Kiểm soát nhận thấy các dự án, hạng mục đầu tư đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành công ty cần nghiên cứu để đầu tư có trọng điểm phù hợp chiến lược phát triển của công ty tránh rủi ro đảm bảo công ty hoạt động bền vững và hiệu quả.

3. Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ hội đồng quản trị, ban điều hành đến CBCNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc :

HĐQT của Công ty bao gồm 05 thành viên, trong đó ông **Ngô Minh Thuận** là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm HĐQT Công ty không có sự thay đổi nào về mặt nhân sự. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp và ban hành Nghị quyết và Quyết định liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 **(1) Lợi nhuận đạt 120 tỷ, (2) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2017 theo KH đề ra , (3) chi trả thù tiền lương cho CB CNV và thù lao cho HĐQT**, ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông thông qua; Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban giám đốc qui định.

b. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

Phần 3

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2019 như sau :

1. Tổ chức chỉ đạo các chương trình thâm định báo cáo tài chính quý, năm; các quy chế quy định nội bộ nhằm kịp thời ngăn ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.
2. Giám sát hoạt động của Hội đồng thành viên và ban điều hành theo quy định.
3. Giám sát giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

Phần 4 **Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát**

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát kiến nghị Đại Hội đồng cổ đông như sau :

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2018, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2019 như : (1) Tiếp tục nghiên cứu các dự án để đầu tư mở rộng phát triển SXKD để tăng năng lực sản xuất, phát triển bền vững phù hợp với chiến lược phát triển chung của TCT cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty. (2) Tiếp tục quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro. (3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

Thay mặt ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành các các phòng chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT
- Ban kiểm soát, Ban điều hành
- Lưu Thư ký, LA06

Vũ Thị Lan Anh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2019 của công ty như sau.

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập đưa vào danh sách chọn:

Với các tiêu thức lựa chọn như trên, Ban kiểm soát đề xuất 03 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 2.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 2.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Lan Anh



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc trả tiền cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018

- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 16/04/2018;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C thực hiện.

Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chuẩn y kế hoạch trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018	120,874,269,606
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,386,930,524
Lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,948,733,910
Trích quỹ khen thưởng	8,514,652,210
Trích quỹ phúc lợi	8,514,652,210
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	512,500,000
Thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VĐL ⁽¹⁾	41,887,786,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30,009,014,752

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 16 tháng 04 năm 2018 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 18% lên 20% trên vốn điều lệ tương ứng số tiền: **41,887,786,000 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông: ngày 05/04/2019, công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ; Tỷ lệ cổ tức còn lại (2% trên vốn điều lệ) giao cho HĐQT và BGD công

ty làm các thủ tục liên quan và lựa chọn thời gian chi trả phù hợp nhưng không muộn hơn ngày 30/09/2019).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **30,009,014,752 đồng** (*Ba mươi tỷ không trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*), đề nghị phần này chuyển sang năm 2019 để tái đầu tư.

Hội đồng Quản trị công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng trình Đại hội đồng cổ đông chuẩn y kế hoạch phân phối lợi nhuận và trả cổ tức như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019

Năm 2019, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	20%/VDL

(Vốn điều lệ kế hoạch 31/12/2019: 301,592,059,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2019	122,084,219,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,850,723,000
Lợi nhuận sau thuế	101,233,496,000
Quỹ tiền lương KH của người lao động	68,799,068,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,123,349,600
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VDL	60,318,411,800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,091,967,600

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS
và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho BQLĐH năm 2018

Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần ĐL GNVТ XD Tân Cảng;
Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018 về việc trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát.

HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNVТ Xếp dỡ Tân Cảng báo cáo thù lao, thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ Điều 11.1 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHCĐTN2018 ngày 16/04/2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000^d/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000^d/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000^d/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2018 là 474,000,000 đồng

(Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn). Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là **366,000,000đ** và **108,000,000đ** quỹ lương (mang tính chất thù lao) chi trả cho quản lý chuyên trách.

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018 :

Căn cứ Điều 11.2 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHCĐTN2018 ngày 16/04/2018 đã thông qua việc trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt KH năm 2018; căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018 của công ty:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2018 (ĐHCĐ giao): **98,463,150,000 đồng**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018: **99,487,339,082 đồng**

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

99,487,339,082 đồng – 98,463,150,000 đồng = **1,024,189,082 đồng**

20% lợi nhuận sau thuế vượt KH:

1,024,189,082 đồng x 20% = **204,837,816 đồng**

Năm 2018 trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành cùng với các dự án mới đi vào hoạt động còn gặp rất nhiều khó khăn; HĐQT cùng với BQLĐH đã đưa ra nhiều chủ trương, định hướng, quyết sách kịp thời chỉ đạo điều hành các bộ phận hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm. Vì vậy đề động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chi thưởng 20% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGD, KTT) số tiền cụ thể: 204,837,816 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm mười sáu đồng*) và giao cho Giám đốc công ty xác định mức chi, thời gian chi phù hợp trong năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS
và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho BQLĐH năm 2019

Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần ĐL GNVТ XD Tân Cảng. Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho BQLĐH năm 2019 dự kiến như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban KS : 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (Bằng chữ: Bốn trăm bảy tư triệu đồng chẵn).

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng cho BQLĐH 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2019 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2019: **101,233,496,000 đồng**).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chấp thuận phương án trả lương

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty cổ phần vốn góp chi phối Nhà nước;

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động là **68,799,068,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là **972,080,599,000 đồng** và lợi nhuận trước thuế kế hoạch **122,084,219,000 đồng**).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **4,100,000,000 đồng**.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **366,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (công ty mẹ)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của công ty Cổ phần DL GNVT XD Tân Cảng.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung: **Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** (công ty mẹ; có thành viên HĐQT của công ty đồng thời là thành viên HĐQT; thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: *Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyên, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...*

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 20 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12, ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 532/NQ-HĐTV ngày 22/02/2019 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) chi tiết như sau:

a) Tỷ lệ phát hành 100:44, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu (100) cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để phát hành sẽ nhận được (44) cổ phiếu phát hành thêm; số lượng cổ phiếu phát hành thêm dự kiến: **9,215,312** cổ phiếu;

b) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT xử lý;

c) Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu sẽ được trích theo thứ tự ưu tiên từ quỹ đầu tư phát triển; nếu không đủ sẽ được trích thêm từ lợi nhuận chưa phân phối;

d) Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;

e) Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng;

f) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE);

g) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng, quyết định phương án phát hành, thực hiện thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE **sau khi được Bộ quốc phòng chấp thuận chủ trương** và nhận được các phê duyệt từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và HOSE.

h) Tăng vốn điều lệ của công ty với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phiếu phát hành thành công như ghi nhận trong báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất, vốn điều lệ tăng thêm, tối đa là **301,592,059,000** đồng.

i) Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Khoản 1, Điều 6 của Điều lệ công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi phát hành thêm cổ phiếu. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn ngày 31/12/2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty như sau:

Địa chỉ trụ sở hiện tại: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Điều lệ công ty như sau:

3. Trụ sở đăng ký của công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3 742.2234

- Fax: 028.3 742.3206

- E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn

- Website: www.tancanglogistics.com

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Minh Thuận



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Đỗ Thanh Trường và bầu Ông Lê Văn Cường làm TV. HĐQT thay thế Ông Đỗ Thanh Trường.

Căn cứ vào việc Ông Đỗ Thanh Trường xin từ nhiệm TV. HĐQT Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng để tập trung cho công tác chuyên môn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Đến thời điểm này chúng tôi nhận được đơn đề cử của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn đề cử Ông Lê Văn Cường – Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng tham gia ứng cử thành viên HĐQT thay thế Ông Đỗ Thanh Trường đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT.

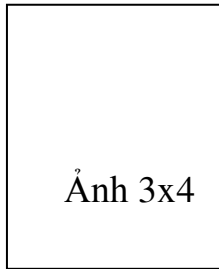
Vì vậy, đề nghị đại hội thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Đỗ Thanh Trường và bầu ông Lê Văn Cường – Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng làm TV. HĐQT thay thế Ông Đỗ Thanh Trường trong cùng một nội dung biểu quyết và được biểu quyết cùng các nội dung khác của đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Thuận

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Ứng cử viên Hội đồng quản trị)



1. Họ và tên : LÊ VĂN CUƯỜNG Giới tính : Nam
2. Ngày tháng năm sinh : 16/11/1978
3. CCCD số : Cấp ngày: 11/05/2018
tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
4. Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
5. Quê quán: X.Vũ Tiên, H.Vũ Thư, T.Thái Bình.
6. Địa chỉ thường trú: Chung cư HAGL River View, 37 Nguyễn Văn Hương, P.Thảo Điền, Q.2, TP HCM.
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hóa: 12/12.
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
10. Quá trình công tác:
- Từ 06/2003 – 03/2007 : LDHĐ; Nhân viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ 04/2007 – 12/2008: LDHĐ; Nhân viên Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ 01/2009 – 08/2009: LDHĐ; Trưởng ban Marketing Đối Ngoại Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ 09/2009 – 12/2009: LDHĐ; Trưởng phòng Forwarder Đối Ngoại, Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ 12/2009 – 02/2015: LDHĐ; Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Bến Thành.
 - Từ 02/2015 – 07/2015: LDQP; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ tháng 07/2015 – 5/2016: CCQP; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
 - Từ 05/2016 – nay: Đại úy; Phó Giám đốc Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
11. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay: Phó Giám đốc – Công ty CP Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng.
12. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền: 03 cổ phần.
13. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác.

STT	Tên Công ty	Chức vụ mà ứng viên nắm giữ tại công ty
1	Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Thành viên HĐQT – Giám đốc công ty
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT
3	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng Á Châu	Chủ tịch HĐQT
4	Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng	Thành viên HĐQT
5	Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn	Thành viên HĐQT

14. Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có): Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019

Người khai

(Đã ký)

Lê Văn Cường

Số: /NQ – ĐHĐCĐTN 2019 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2019.

Ngày 14 tháng 4 năm 2019 công ty Cổ phần Đại lý GNVТ xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tại Hội trường Cảng Cát Lái, (1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. HCM với sự tham gia của cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ/20,943,893 cổ phần, chiếm tỷ lệ% vốn điều lệ. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông. Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2018 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,730,000	3,796,782	101.79%	102.99%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	330,000	252,477	76.51%	88.01%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,379,600	1,295,595	93.91%	98.56%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	40,000	47,847	119.62%	98.36%
SL xếp dỡ tại cảng TCNT	Teus	204,500	153,710	75.16%	116.38%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	100,000	83,846	83.85%	312.69%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	60,000	82,879	138.13%	137.31%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	920,620,409,000	917,067,681,425	99.61%
II. Tổng chi phí	801,714,449,000	796,193,411,819	99.31%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	118,905,960,000	120,874,269,606	101.66%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	98,463,150,000	99,487,339,082	101.04%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,901 (*)	3,911	100.26%
VI. Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	58,548,560,000	50,541,547,799	86.32%

(*) EPS kế hoạch năm 2018 đã được điều chỉnh cách tính theo đúng quy định hiện hành.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2019 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
SL xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,796,782	3,630,000	95.61%
SL xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	252,477	217,500	86.15%
SL dịch vụ thông qua depot	Teus	1,295,595	1,464,900	113.07%
SL dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	47,847	43,000	89.87%
SL xếp dỡ tại cảng TCNT	Teus	153,710	224,000	145.73%
SL dịch vụ kho tại cảng TCNT	Tấn	83,846	110,000	131.19%
SL Hàng rời bến sà lan TCNT	Tấn	82,879	95,000	114.62%

2. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tỷ lệ (%)
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	917,067,681,425	972,080,599,000	106.00%
II. Tổng chi phí	796,193,411,819	849,996,380,000	106.76%
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	120,874,269,606	122,084,219,000	101.00%
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082	101,233,496,000	101.76%
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,911	3,615	92.44%
VI. Nộp ngân sách	50,541,547,799	53,000,676,000	104.87%

Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2018 : 20,943,893 cổ phiếu.

Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 : 23,247,721 cổ phiếu(*).

(*) Năm 2019, công ty có Kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:44 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 44 cổ phiếu mới), số lượng cổ phiếu sau khi phát hành thành công là 30,159,205 CP, thời gian thực hiện dự kiến đầu tháng 10 năm 2019, do vậy số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 tạm tính là 23,247,721 cổ phiếu.

Điều 3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2018 và kế hoạch đầu tư năm 2019.

1. Kết quả đầu tư năm 2018:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2018: 130,330.88 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 123,078.62 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: 7,252.26 triệu đồng
- Đầu tư tài chính (Góp vốn điều lệ): 0 triệu đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2019
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	172,209.97
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	143,909.97
1	Di dời kho xăng dầu Vùng 2 sang vị trí mới	26,709.97
2	Nâng cấp 2,5ha bãi rộng thành bãi hàng	32,000.00
3	Đường nối cổng cảng TCNT	9,500.00
4	Nhà văn phòng	4,700.00
5	Cổng cảng	4,000.00
6	Chi phí tư vấn	1,000.00
7	Trạm biến áp 1250KVA	2,000.00
8	Kho hàng 12.000 m ² (02 kho, mỗi kho khoảng 6000 m ²)	60,000.00
9	Máy phát điện dự phòng 1000KVA	4,000.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	5,000.00
1	Cổng ra vào	2,500.00
2	Đầu tư khu đóng hàng lạnh	2,500.00
C	Xây trụ sở văn phòng	19,000.00
D	Công trình phúc lợi Nhà khách Tân Cảng Cam Ranh	800.00
E	Thiết kế thi công nội thất và mua sắm trang thiết bị văn phòng	3,500.00
II	GÓP VỐN ĐIỀU LỆ	21,000.00
1	Góp vốn vào Công ty Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21,000.00
	TỔNG	193,209.97

Bằng chữ : Một trăm chín mươi ba tỷ hai trăm lẻ chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng./.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 .

Điều 6. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019, cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Điều 7. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2018	120,874,269,606
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	21,386,930,524
Lợi nhuận sau thuế	99,487,339,082
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,948,733,910
Trích quỹ khen thưởng	8,514,652,210
Trích quỹ phúc lợi	8,514,652,210
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	512,500,000
Thưởng BĐH hoạt động liên doanh	100,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VDL ⁽¹⁾	41,887,786,000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30,009,014,752

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 16 tháng 04 năm 2018 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018, HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNV T Xếp dỡ Tân Cảng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 18% lên 20% trên vốn điều lệ tương ứng số tiền: **41,887,786,000 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông: ngày 05/04/2019, công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 18% trên vốn điều lệ; Tỷ lệ cổ tức còn lại (2% trên vốn điều lệ) giao cho HĐQT và BGD công ty làm các thủ tục liên quan và lựa chọn thời gian chi trả phù hợp nhưng không muộn hơn ngày 30/09/2019).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **30,009,014,752 đồng** (*Ba mươi tỷ không trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*), đề nghị phần này chuyển sang năm 2019 để tái đầu tư.

Điều 8. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

Năm 2019, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	20%/VĐL

(Vốn điều lệ kế hoạch 31/12/2019: 301,592,059,000 đồng)

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau (ĐVT: đồng):

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2019	122,084,219,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,850,723,000
Lợi nhuận sau thuế	101,233,496,000
Quỹ tiền lương KH của người lao động	68,799,068,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	10,123,349,600
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,599,883,500
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	500,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 20% VĐL	60,318,411,800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13,091,967,600

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Điều 9. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

3. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

Căn cứ Điều 11.1 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHĐCĐTN2018 ngày 16/04/2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS như sau:

- Chủ tịch HĐQT	: 8,000,000 ^d /người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT	: 6,500,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên HĐQT	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	: 5,000,000 ^d /người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát	: 2,500,000 ^d /người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2018 là 474,000,000 đồng

(*Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn*). Trong đó thù lao chi trả cho quản lý không chuyên trách là **366,000,000đ** và **108,000,000đ** quỹ lương (*mang tính chất thù lao*) chi trả cho quản lý chuyên trách.

4. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018 :

Căn cứ Điều 11.2 Nghị quyết số 214/NQ-ĐHĐCĐTN2018 ngày 16/04/2018 đã thông qua việc trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt KH năm 2018; căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018 của công ty:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2018 (ĐHCD giao): **98,463,150,000 đồng**

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018: **99,487,339,082 đồng**

Phân chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

99,487,339,082 đồng – 98,463,150,000 đồng = **1,024,189,082 đồng**

20% lợi nhuận sau thuế vượt KH:

$1,024,189,082 \text{ đồng} \times 20\% = \mathbf{204,837,816 \text{ đồng}}$

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chi thưởng 20% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT) số tiền cụ thể: 204,837,816 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm mười sáu đồng*) và giao cho Giám đốc công ty xác định mức chi, thời gian chi phù hợp trong năm 2019.

Điều 10. Thông qua tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho BQLĐH năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban KS : 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019:

HĐQT trình ĐHĐCĐ trích thưởng cho BQLĐH 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2019: **101,233,496,000 đồng**).

Điều 11. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương của công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng năm 2019 như sau:

4. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động là **68,799,068,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu kế hoạch là **972,080,599,000 đồng** và lợi nhuận trước thuế kế hoạch **122,084,219,000 đồng**).

5. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **4,100,000,000 đồng**.

6. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **366,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2019 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2019 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Điều 12. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 13: Thông qua tờ trình về việc phát hành và niêm yết cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (phát hành cổ phiếu thưởng), chi tiết như sau:

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành và niêm yết cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (phát hành cổ phiếu thưởng) chi tiết như sau:

j) Tỷ lệ phát hành 100:44, nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu (100) cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để phát hành sẽ nhận được (44) cổ phiếu phát hành thêm; số lượng cổ phiếu phát hành thêm dự kiến: **9,215,312** cổ phiếu;

k) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ ủy quyền cho HĐQT xử lý;

l) Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu sẽ được trích theo thứ tự ưu tiên từ quỹ đầu tư phát triển; nếu không đủ sẽ được trích thêm từ lợi nhuận chưa phân phối;

m) Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng;

n) Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng;

o) Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE);

p) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu thưởng, quyết định phương án phát hành, thực hiện thủ tục phát hành và niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE sau khi được Bộ quốc phòng chấp thuận chủ trương và nhận được các phê duyệt từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và HOSE.

q) Tăng vốn điều lệ của công ty với giá trị tăng thêm bằng tổng mệnh giá của số cổ phiếu phát hành thành công như ghi nhận trong báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi đợt phát hành hoàn tất, vốn điều lệ tăng thêm, tối đa là **301,592,059,000** đồng.

r) Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Khoản 1, Điều 6 của Điều lệ công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi phát hành thêm cổ phiếu. Thời gian thực hiện điều chỉnh không trễ hơn ngày 31/12/2019.

Điều 14: Thông qua tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty, cụ thể như sau:

Địa chỉ trụ sở hiện tại: 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở mới: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

Sửa đổi khoản 3 Điều 2 Điều lệ công ty như sau:

3. Trụ sở đăng ký của công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3 742.2234

- Fax: 028.3 742.3206

- E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn

- Website: www.tancanglogistics.com

Điều 15: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Đỗ Thanh Trường và bầu Ông Lê Văn Cường làm TV. HĐQT thay thế Ông Đỗ Thanh Trường.

Điều 16: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19/4/2019.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Ngô Minh Thuận